



V M CG
VENTURE MANAGEMENT CONSULTING
GROUP



BUSINESS | EDUCATION | TECHNOLOGY

V M CG

VENTURE MANAGEMENT CONSULTING
GROUP

SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỚI STARTUP VIỆT

Trong bối cảnh Việt Nam chính thức ký kết các Hiệp định EVFTA và CPTPP

Trịnh Minh Giang | giang.tm@vmcg.vn

Thực tế hiện nay, các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà công nghệ, các nhà phát minh sáng chế, các doanh nhân, doanh nghiệp luôn thực hiện các hoạt động nghiên cứu, chế tạo, đổi mới sáng tạo để phát triển sản phẩm và kinh doanh... Điều ít quan tâm đến SỞ HỮU TRÍ TUỆ (SHTT).

Trong khi đó, SHTT lại là vấn đề sống còn của các đổi mới sáng tạo, vốn là động lực tăng trưởng chính trong việc phát triển doanh nghiệp. Đã có nhiều bài học về các sản phẩm có chất lượng rất cao, đã xây dựng được thương hiệu nổi tiếng cả trong nước và quốc tế, nhưng lại mất trắng quyền SHTT của mình.

Sự thành công của khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phải được xem xét đến 3 trụ cột: (1) Bảo vệ Sở hữu trí tuệ, (2) Đổi mới hay đột phá về Công nghệ và (3) Đổi mới hay đột phá về Mô hình kinh doanh.

Vai trò của Sở hữu trí tuệ (SHTT)

- Ở các quốc gia phát triển, các viện nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nằm trong lòng các doanh nghiệp, nơi đó hình thành văn hoá và nhận thức rất rõ điều quyết định đến giá trị của một doanh nghiệp là đăng ký quyền bảo vệ Sở hữu trí tuệ, bảo vệ ý tưởng, thương hiệu của doanh nghiệp. Đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Tại Mỹ có 75% giá trị của các doanh nghiệp công lập có được là nhờ sở hữu trí tuệ (năm 1980 là 40%) trong khi đó 100% giá trị của các công ty startup là dựa vào sở hữu trí tuệ. (Theo: The Economist).
- Nếu trước đây, phần lớn tài sản của các doanh nghiệp của Mỹ là tài sản hữu hình, còn các tài sản vô hình như sở hữu trí tuệ chỉ chiếm dưới 20%, thì đến năm 2005, tỷ lệ tài sản vô hình và hữu hình của doanh nghiệp về cơ bản đã bị đảo ngược. Giá trị thị trường của doanh nghiệp năm 2005 bao gồm đến 80% tài sản vô hình. Đến năm 2015, con số này đã tăng lên 87%. (Theo: DNOL).
- SHTT luôn là một trong những nội dung quan trọng của các Hiệp định thương mại (FTA) song phương và đa phương.

Vai trò của Sở hữu trí tuệ

- Sở hữu trí tuệ (SHTT) có vai trò đảm bảo cho môi trường pháp lý lành mạnh, bảo vệ kết quả sáng tạo - kỹ thuật; bảo vệ người tiêu dùng và xã hội thông qua việc kiểm soát hàng hóa, sản phẩm có chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ngăn chặn hàng giả;
- SHTT khẳng định vị trí độc quyền của người được cấp SHTT về các sáng chế, nghiên cứu và ghi nhận của xã hội về những nghiên cứu, sáng chế đó, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của việc phát minh sáng tạo khoa học gắn với phát triển doanh nghiệp, cho phép người sáng tạo và chủ sở hữu bảo vệ và thụ hưởng quyền hưởng lợi từ sáng tạo của mình;
- SHTT giúp các dự án khởi nghiệp, các doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) cũng như các doanh nghiệp nói chung có lợi thế cạnh tranh so với những sản phẩm cùng loại, cùng phân khúc, thông qua kiểu dáng công nghiệp, sáng chế và nhãn hiệu, làm gia tăng giá trị cho sản phẩm, dịch vụ, từ đó, gia tăng tài sản vô hình hay tài sản số của các doanh nghiệp;
- SHTT giúp căn cứ để lượng hoá được giá trị tài sản vô hình hay chất xám mà các nhà sáng lập hay đồng sáng lập có thể sử dụng làm nguồn vốn góp vào doanh nghiệp cũng như tạo ra lợi thế lớn tín nhiệm lớn để doanh nghiệp khởi nghiệp có thể kêu gọi vốn dễ dàng hơn.

EVFTA hứa hẹn mang đến nhiều lợi ích kinh tế cho EU cũng như Việt Nam

Một trong số đó là những cam kết lợi ích liên quan đến sở hữu trí tuệ với những điểm nổi bật, cụ thể:

- Phần Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong EVFTA gồm các cam kết về bản quyền, sáng chế, cam kết liên quan tới dược phẩm và chỉ dẫn địa lý... với mức bảo hộ cao hơn so với WTO; tuy nhiên các mức này về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Về chỉ dẫn địa lý, Việt Nam cam kết bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm. Đây là điều kiện để một số chủng loại nông sản nổi bật của Việt Nam tiếp cận và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.
- Về dược phẩm, Việt Nam cam kết tăng cường và bảo hộ độc quyền dữ liệu cho các sản phẩm dược phẩm của EU, và nếu cơ quan có thẩm quyền chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành dược phẩm thì thời hạn bảo hộ sáng chế dược phẩm có thể được kéo dài thêm nhưng không quá 2 năm.

EVFTA hứa hẹn mang đến nhiều lợi ích kinh tế cho EU cũng như Việt Nam

Một trong số đó là những cam kết lợi ích liên quan đến sở hữu trí tuệ với những điểm nổi bật, cụ thể:

- Phần Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong EVFTA gồm các cam kết về bản quyền, sáng chế, cam kết liên quan tới dược phẩm và chỉ dẫn địa lý... với mức bảo hộ cao hơn so với WTO; tuy nhiên các mức này về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Về chỉ dẫn địa lý, Việt Nam cam kết bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm. Đây là điều kiện để một số chủng loại nông sản nổi bật của Việt Nam tiếp cận và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.
- Về dược phẩm, Việt Nam cam kết tăng cường và bảo hộ độc quyền dữ liệu cho các sản phẩm dược phẩm của EU, và nếu cơ quan có thẩm quyền chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành dược phẩm thì thời hạn bảo hộ sáng chế dược phẩm có thể được kéo dài thêm nhưng không quá 2 năm.

Cơ hội

- Xóa bỏ hàng rào thuế quan giữa EU – VN sẽ làm cho hàng hóa, sản phẩm của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài nhiều hơn. Từ đó, mở rộng quảng bá thương hiệu cũng như khẳng định được vị trí thương hiệu các sản phẩm từ Việt Nam.
- Các sản phẩm mang nhãn hiệu / sáng chế / KDCN sẽ được nhập khẩu từ EU về VN nhiều hơn. Đây cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp / cá nhân được tiếp cận nhiều nhãn hiệu mới cũng như những sản phẩm mang những giải pháp / sáng chế; từ đó tạo điều kiện cho các cá nhân / doanh nghiệp sáng tạo hơn; tạo ra nhiều sản phẩm với công nghệ giải pháp tiến bộ hơn.
- Sự công bằng và kết nối thị trường Việt Nam – EU giúp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam có thể tiếp cận được thị trường mới có sức mua và văn hoá tiêu dùng trực tuyến hàng đầu thế giới, cùng với nhu cầu về nguồn nhân lực cũng như sản phẩm công nghệ vô cùng to lớn.

Thách thức

- Song song với cơ hội có được, cũng có những thách thức như: sản phẩm mang nhãn hiệu / sáng chế / kiểu dáng công nghiệp đến từ Việt Nam để được bảo hộ độc quyền tại EU thì cần tiến hành đăng ký bảo hộ độc quyền tại EU; việc nhãn hiệu / sáng chế / kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ độc quyền tại Việt Nam không đương nhiên được bảo hộ độc quyền tại thị trường nước khác, trong đó có EU bởi: các đối tượng này được bảo hộ theo nguyên tắc lãnh thổ. Khi đó, các sản phẩm tại Việt Nam cần được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu/ sáng chế/ kiểu dáng công nghiệp trên thị trường EU để được độc quyền trên thị trường này.
- Tuy nhiên, mức chi phí đăng ký tại EU khá cao; thủ tục đăng ký tại EU khá phức tạp với điều kiện để được bảo hộ khá khắt khe. Vì vậy, các doanh nghiệp cũng khá e dè tính toán để thực hiện công việc này. Để tiến hành đăng ký nhãn hiệu tại thị trường EU, doanh nghiệp nên tìm kiếm các Đại diện Sở hữu công nghiệp của Cục SHTT để được hỗ trợ tư vấn đăng ký tốt nhất.

Thách thức

- Các doanh nghiệp / cá nhân Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh lớn trên chính thị trường nội địa của mình về mặt chất lượng sản phẩm/ dịch vụ cũng như việc xây dựng chiến lược bảo vệ, marketing các đối tượng nhãn hiệu / sáng chế / kiểu dáng công nghiệp để cạnh tranh với các sản phẩm từ nước ngoài. Bên cạnh đó, tâm lý người tiêu dùng Việt Nam thường thích ngoại, điều này sẽ khiến cho các thương hiệu ngoại dễ được ưa chuộng và tạo sức ép để các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh với các thương hiệu tại nước ngoài.
- Hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam với cơ chế xử lý xâm phạm yếu; cũng như thủ tục, thời gian đăng ký nhãn hiệu khá dài, điều này đang cản trở các doanh nghiệp trong cũng như ngoài nước thực hiện các thủ tục và bảo vệ thực thi quyền tại Việt Nam.

Văn bản pháp luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam

- Luật Sở hữu Trí tuệ 2005; sửa đổi bổ sung 2009; 2019;
- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 122/2010/NĐ-CP;
- Nghị định 22/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;
- Thông tư 01/2007/TT-BKHCN Hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; được sửa đổi bổ sung bởi TT 13/2010/TT-BKHCN; TT 18/2011/BKHCN; TT 05/2013/TT-BKHCN; TT 16/2016/TT-BKHCN.
- Các đối tượng SHTT Việt Nam. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến **(1) Quyền tác giả và (2) Quyền liên quan, (3) Quyền sở hữu công nghiệp và (4) Quyền đối với giống cây trồng.**

(1) Quyền tác giả

Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

Các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả:

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ bao gồm: a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; c) Tác phẩm báo chí; d) Tác phẩm âm nhạc; đ) Tác phẩm sân khấu; e) Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự (sau đây gọi chung là tác phẩm điện ảnh); g) Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng; h) Tác phẩm nhiếp ảnh; i) Tác phẩm kiến trúc; k) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học; l) Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian; m) Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu.
- Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký.

(2) Quyền liên quan

- Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.
- Quyền liên quan phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến quyền tác giả.

(3) Quyền sở hữu công nghiệp

Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

- Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký.
- Quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
- Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó;
- Quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh được xác lập trên cơ sở có được một cách hợp pháp bí mật kinh doanh và thực hiện việc bảo mật bí mật kinh doanh đó;
- Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh được xác lập trên cơ sở hoạt động cạnh tranh trong kinh doanh.

(4) Quyền đối với giống cây trồng

Quyền đối với giống cây trồng là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

- Quyền đối với giống cây trồng được xác lập trên cơ sở quyết định cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký.

Nhãn hiệu

Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

- Nhãn hiệu là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc. Việt Nam chưa bảo hộ nhãn hiệu là dấu hiệu dưới dạng âm thanh, mùi vị như một số quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, sau khi ký CPTPP thì đã có bao gồm dạng âm thanh và khuyến khích bảo hộ mùi vị.
- Tính cấp thiết đăng ký nhãn hiệu: Nhãn hiệu được bảo hộ theo nguyên tắc lãnh thổ kết hợp nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, có nghĩa là (i) Để được bảo hộ tại Việt Nam, đơn phải được nộp tại Cơ quan SHHT Việt Nam; (ii) Một chủ đơn đăng ký 1 nhãn hiệu tại Việt Nam nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo hộ (có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đã được nộp trước / hưởng quyền ưu tiên trước) thì sẽ được cấp văn bằng bảo hộ. Như vậy, nếu startup chăm chỉ trong việc đăng ký nhãn hiệu trong nước và quốc tế thì khả năng tăng trưởng quy mô và vươn ra toàn cầu sẽ bị ảnh hưởng nặng nề trước nguy cơ đến từ các công ty nước ngoài vào Việt Nam và khi phát triển ra thị trường nước ngoài.

Nhãn hiệu

Tầm quan trọng của việc đăng ký nhãn hiệu.

- Được độc quyền nhãn hiệu cho sản phẩm/ dịch vụ mà mình đăng ký; ngăn chặn đối thủ cạnh tranh tiến hành đăng ký dấu hiệu trùng/ tương tự trước và thực hiện các biện pháp / hành vi cấm xuất nhập khẩu sản phẩm mang nhãn hiệu của mình;
- Cơ sở cho việc cấp license / chuyển nhượng: Trong trường hợp muốn xây dựng, mở rộng phát triển nhãn hiệu, chủ sở hữu hoàn toàn có quyền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu trên toàn lãnh thổ Việt Nam;
- Nhãn hiệu cũng là một loại tài sản trí tuệ vô hình; vì vậy, có thể được sử dụng như tài sản vốn góp công ty; tăng sức mạnh trong việc đàm phán, xây dựng hình ảnh công ty.

Để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam thoát khỏi tình trạng **tụt hậu** về **sở hữu trí tuệ**, cần có sự phổ cập trong giáo dục về sở hữu trí tuệ trong hệ thống phổ thông và đại học.

Mặt khác, cần đặc biệt quan tâm trang bị kiến thức và chỉ dẫn đầy đủ và miễn phí cho mạng lưới các **tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp**, các **vườn ươm (incubator)**, các **chương trình tăng tốc (accelerator)**, các **cố vấn khởi nghiệp (mentor)**... Vốn là các kênh tương tác trực tiếp nhất tới các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

The logo for VMCG, featuring the letters 'V', 'M', and 'C' in a stylized, bold font, with 'G' to the right. The letters are white and set against a dark orange background.

VENTURE MANAGEMENT CONSULTING
GROUP

Với vai trò là nhà đầu tư, ươm tạo và cố vấn cho nhiều startup, VMCG cũng đã phải tự phát triển một **đội ngũ chuyên gia tư vấn chiến lược, pháp lý và triển khai đăng ký bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ**, với mục tiêu hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp trong hệ sinh thái của mình và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp bên ngoài.

Trịnh Minh Giang | giang.tm@vmcg.vn



V M CG
VENTURE MANAGEMENT CONSULTING
GROUP

Trịnh Minh Giang | 0904074877 | giang.tm@vmcg.vn

